

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ  
ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về  
Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 310 /QĐ-UBND ngày 28 /5/2022 của UBND tỉnh)*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025;

- Thông qua thực hiện Kế hoạch tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quản lý nhà nước; tạo sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP của Chính phủ được đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

#### **2. Yêu cầu**

- Quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ, tập trung thực hiện ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và từng địa phương.

- Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng ngành và địa phương.

### **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

#### **1. Mục tiêu**

Hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; giữa các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; phát triển được nhiều sản phẩm dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bút phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm;
- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng các ngành: nông, lâm, thủy sản 3-4%/năm; công nghiệp - xây dựng 17-18%/năm; dịch vụ 10-11%/năm;
- Phân đầu đến năm 2025: Quy mô nền kinh tế tăng 1,9 lần so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người đạt 113-115 triệu đồng/người. Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, thủy sản chiếm 18-19%; công nghiệp - xây dựng chiếm 42-43%; dịch vụ 39-40%.
- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 10-11%/năm.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn đạt 100-105 ngàn tỷ đồng, trong đó vốn các thành phần kinh tế và dân cư chiếm khoảng 82-83%.
- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt khoảng 20%.
- Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng, trong đó năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đạt khoảng 44-45% GRDP.
- Giảm tối thiểu 10% tổng số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên.
- Phân đầu đến năm 2025 có 7.500 doanh nghiệp.
- Phân đầu đến hết năm 2025 có khoảng 129 hợp tác xã, trong đó có khoảng 10% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản, khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập

#### 1.1. Cơ cấu lại đầu tư công

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Nâng cao chất lượng quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh, nhất là phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công. Nghiên cứu đề xuất đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả; giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết những vướng mắc trong quản lý đầu tư công;

- Tham mưu đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng thiết yếu, có sức lan tỏa, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tạo điều kiện để thu hút xã hội hóa nguồn

lực đầu tư của các thành phần kinh tế và các nguồn vốn nước ngoài (ODA, FDI, NGOs).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và các chương trình, dự án theo Nghị quyết của Quốc hội.

b) Sở Xây dựng thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai về hệ thống định mức và giá xây dựng trong những năm tiếp theo.

c) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát, tham mưu hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế; tổ chức thực hiện, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả đầu tư công; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư công.

## 1.2. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước

Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu, nghiên cứu đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ đất đai để trở thành một trong những nguồn thu chủ lực trong nguồn thu cân đối của tỉnh. Phân đầu đến năm 2025, tổng thu ngân sách đạt 6.400-6.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12-13%/năm, bảo đảm cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh.

## 1.3. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

a) Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Tăng cường quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số ngành ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025, đặc biệt thanh toán điện tử đối với các dịch vụ hành chính công như thuế, điện nước, học phí và thanh toán viện phí trong khám, chữa bệnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành; nâng cao năng lực tài chính, quản trị và chất lượng tín

dụng của các tổ chức tín dụng bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và phát triển bền vững.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai công tác bán đấu giá tài sản theo đúng trình tự, thủ tục quy định bảo đảm tính công khai, khách quan và minh bạch.

#### 1.4. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan:

- Tham mưu cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định; đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường và đúng quy định của pháp luật để nâng chất lượng hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

- Rà soát giá các loại dịch vụ công có sự điều tiết của nhà nước, tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch và điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và người nghèo; đề xuất giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

b) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đáp ứng điều kiện chuyển đổi, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi. Tham mưu đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập; đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách thiết lập thị trường một số dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

## **2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực**

### 2.1. Phát triển thị trường tài chính

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành.

### 2.2. Phát triển thị trường quyền sử dụng đất

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tập trung giải quyết căn cơ những bất cập về tài chính đất đai. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện thời kỳ 2021-2025 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Đẩy nhanh ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ số trong việc thu thập và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, cập nhật và liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; quản lý chặt chẽ quỹ đất công, quỹ đất phát triển nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

- Đẩy mạnh điều tra, thống kê, kiểm kê và xác định giá đất làm cơ sở hạch toán đầy đủ giá trị quyền sử dụng đất.

### 2.3. Phát triển thị trường lao động

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu. Nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động. Phát triển hệ thống dịch vụ việc làm hiện đại, tạo thuận lợi cho người tìm việc và người tuyển dụng lao động.

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án về đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu phục hồi, cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững.

- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy sự tham gia của khu vực doanh nghiệp vào quá trình đào tạo và đào tạo lại lao động; chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc tại tỉnh.

- Triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp học.

- Phát triển Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận hướng đến mục tiêu hình thành trường Đại học đa ngành sau năm 2030; trước mắt tham gia đào tạo nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo; tăng cường liên kết đào tạo theo hướng tiếp cận với tiêu chuẩn của các nước trong khu vực gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

#### 2.4. Phát triển thị trường khoa học công nghệ

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các giải pháp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tham mưu đề xuất Hội đồng khoa học tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, các đề tài, dự án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm và kết quả đầu ra cuối cùng; tập trung phát triển công nghệ mới, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ cao vào các lĩnh vực sản xuất và đời sống, khuyến khích thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp sáng tạo; bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả hoạt động xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đô thị thông minh.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 sau khi Chính phủ phê duyệt; phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030.

### **3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

#### 3.1. Cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn

2021-2025; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

3.2. Phát triển lực lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi số, liên doanh, liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Triển khai hiệu quả các biện pháp khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tổng hợp, tham mưu đề xuất các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động (vốn, lao động, thị trường, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số...). Hỗ trợ tạo điều kiện từng bước hình thành một số doanh nghiệp của tỉnh có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao.

- Tham mưu tổ chức định kỳ Hội nghị gặp mặt và đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

b) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả, triển khai đồng bộ Đề án chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Quản lý và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Công thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

e) Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật, tránh

chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định.

g) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu các giải pháp đổi mới lề lối phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu.

h) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố:

- Rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực để đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính; rà soát, tham mưu bãi bỏ rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

- Thực hiện đổi mới lề lối phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa liên thông của các địa phương.

- Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự; thực hiện nghiêm túc các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

3.3. Phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, tập trung các lĩnh vực lợi thế về năng lượng sạch, kinh tế biển, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ, điện tử,.. đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích chuyên gia công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước.

- Tăng cường công khai, minh bạch các thông tin có liên quan đến đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp về vốn, lao động, thị trường, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số... Chủ động gỡ gỡ doanh nghiệp đề tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại địa phương; có giải pháp kịp thời, hiệu quả nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong tiếp cận thông tin.



- Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng; thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao, công nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

#### 3.4. Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

##### a) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố:

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với phát triển hợp tác xã trong mỗi giai đoạn phát triển.

- Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quy định hiện hành có liên quan. Phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; thu hút thêm thành viên mới, tháo gỡ rào cản, quy định nhằm huy động nguồn lực, nâng cao tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của hợp tác xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, khoa học công nghệ, tiếp cận thị trường...; nhân rộng các mô hình hợp tác quốc tế có hiệu quả.

##### b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh hỗ trợ hợp tác xã tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tín dụng, xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ đào tạo nhân lực hợp tác xã, về chuyên gia khoa học, kỹ thuật, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm,... tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hợp tác xã phát triển.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, đặc biệt ở cấp huyện và nâng cao vai trò quản lý cấp xã đối với loại hình tổ hợp tác, đưa công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể đi vào nề nếp.

#### **4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn**

4.1. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển hệ thống đô thị trung tâm phù hợp với chức năng của từng vùng; xây dựng định hướng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm; lựa chọn địa phương, đô thị có lợi thế đặc biệt để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh cao.

##### a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy trình quy định của Luật Quy hoạch.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 11/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 về phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu đến năm 2025 kinh tế biển chiếm 41-42% GRDP.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cảng tổng hợp Cà Ná, lập quy hoạch hệ thống cảng cạn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phối hợp các Ban Quản lý dự án của Bộ ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam và Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 các đoạn còn lại. Phối hợp Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông hoàn thành các công trình giao thông theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

c) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tham mưu thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, từng bước xây dựng hệ thống đô thị đồng bộ, hài hòa, có tính kết nối cao. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu đô thị mới ven biển. Phát triển các đô thị ven biển với các chức năng đặc thù phù hợp, hiệu quả. Quy hoạch và phát triển đô thị được thực hiện theo hướng gắn với các mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư, phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị.

d) UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tập trung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị thông minh, đô thị xanh, đô thị du lịch phát triển.

4.2. Triển khai có hiệu quả các giải pháp liên kết vùng, gia tăng lợi ích lan tỏa trong nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và nâng cấp chuỗi giá trị của các ngành có thế mạnh; phát triển mô hình kinh tế xanh, khu kinh tế phù hợp với đặc trưng từng vùng.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Thường xuyên trao đổi, đối thoại với các Bộ, ngành, địa phương tham gia điều phối vùng và cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và triển khai chính sách phát triển vùng, từ đó có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Rà soát, tổng hợp kiến nghị danh mục chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển vùng và liên kết vùng; đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách vùng.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực để triển khai các dự án trọng điểm, có tính đột phá, tạo ra liên kết vùng, như: đường nối từ cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1; Cảng biển tổng hợp Cà Ná; Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu...

b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý của chính quyền đô thị.

## **5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế**

### **5.1. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới. Phát triển nông nghiệp kết hợp hài hòa cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ số, có năng suất cao và tính cạnh tranh cao.

- Phát triển chăn nuôi từng bước trở thành ngành sản xuất chính. Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, giá trị cao, tăng tỷ trọng các vật nuôi có lợi thế; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, liên kết với doanh nghiệp để hình thành chuỗi giá trị khép kín, tạo thương hiệu của địa phương.

- Cơ cấu lại nghề khai thác hải sản theo hướng hiệu quả, bền vững, khuyến khích đầu tư trang thiết bị hiện đại cho nhóm tàu khai thác vùng khơi gắn với phát triển mô hình dịch vụ trên biển, mở rộng ngư trường gắn với bảo vệ an ninh chủ quyền biển, đảo. Đến năm 2025, sản lượng khai thác đạt 110-115 nghìn tấn, sản xuất tôm giống đạt 41 tỷ con. Nghiên cứu, quy hoạch nuôi hải sản tầng biển sâu.

- Xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước, ưu tiên phát triển nuôi tôm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các đối tượng có lợi thế. Quy hoạch và đầu tư phát triển khu sản xuất giống công nghệ cao An Hải, Phước Dinh.

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho dân cư nông thôn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng các chương trình nhằm đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa 04 nhà (Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp) để gắn sản xuất với chế biến, phân phối và tiêu thụ. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ quản trị tiên tiến, có khả năng tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân ở những vùng sản xuất tập trung.

- Phân đầu đến năm 2025, ngành nông lâm thủy sản chiếm 18-19% GRDP của tỉnh, trong đó ngành nông lâm nghiệp chiếm 44 - 45%; thủy sản chiếm 55 - 56% trong cơ cấu nội bộ ngành.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan tham mưu triển khai, đề xuất các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tổng hợp, tham mưu bố trí các nguồn lực đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tham mưu đẩy nhanh tiến độ lập phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm và hàng năm cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định, bảo đảm tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng địa phương. Tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hợp tác sử dụng có hiệu quả, bền vững nguồn nước; bảo vệ môi trường sinh thái.

d) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu, phát triển thị trường tiêu thụ một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế; phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trong nông nghiệp.

## 5.2. Cơ cấu lại ngành công nghiệp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/01/2022 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh và Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy về xây dựng Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

- Tập trung cơ cấu lại công nghiệp theo hướng phát triển mạnh công nghiệp năng lượng (năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, điện khí), điện gió ngoài khơi, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng, công nghiệp nặng sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Chú trọng phát triển

công nghiệp theo chiều sâu, tăng cường áp dụng khoa học - công nghệ để tăng năng suất lao động, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp chế biến; các dự án năng lượng; trung tâm điện khí LNG Cà Ná quy mô 6.000MWW; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng lưới điện truyền tải; phát triển công nghiệp đóng tàu và các dịch vụ logistics ở khu vực phía Nam; hình thành trung tâm bảo trì, bảo dưỡng điện gió, điện mặt trời, điện khí, cung cấp thiết bị ngành năng lượng tái tạo. Đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng và tăng cường thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, nâng tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025, ngành công nghiệp chiếm 29-30% GRDP của tỉnh.

b) Ban quản lý các Khu công nghiệp chủ trì tham mưu đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp và tăng cường thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, nâng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp để tạo đột phá trong tăng trưởng ngành công nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản.

### 5.3. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tăng cường kêu gọi, thu hút đầu tư các thành phần kinh tế, tư nhân vào các ngành dịch vụ mũi nhọn, then chốt; ưu tiên nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ thương mại dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hoàn thành đưa vào hoạt động sàn thương mại điện tử của tỉnh; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 15-16%/năm.

- Thu hút đầu tư và phát huy hiệu quả các trung tâm thương mại, siêu thị, mạng lưới cửa hàng tiện lợi, hệ thống chợ. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bán buôn, phát triển doanh nghiệp phân phối gắn lưu thông với sản xuất.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch Ninh Thuận trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung giải quyết các điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng du lịch. Xây dựng các chính sách thúc đẩy du lịch gắn với bảo tồn và phát triển bền vững văn hóa truyền thống.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

e) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng các giải pháp hình thành trung tâm logistics mạnh gắn với Cảng biển, Sân bay.

g) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các hệ sinh thái số để làm nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Triển khai thực hiện các Chiến lược hạ tầng số, Chiến lược an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch của UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể và bổ sung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2025 của từng ngành, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 01 tháng 12 hàng năm** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, theo dõi, đôn đốc việc xây dựng, triển khai và kết quả tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết 54/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kịp thời có văn bản đề xuất gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.